TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST Ngày: 05-04-2018 V/v:ly hôn giữa bà L và ông H	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng
Bà Huỳnh Thị Thuận

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 05-04-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 22-01-2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-03-2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim L - sn:1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường L, TP Bà Rịa, tỉnh BRVT.

2.*Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H - sn:1975 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08-01-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2014, nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122 ngày

22-05-2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức hỏi, cưới. Sau khi lấy nhau bà L và ông H về chung sống tại khu phố H, thị trấn Đ. Bà L và ông H chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì thường xuyên xảy ra mâu thuẩn và bất đồng ý kiến, ông H không cho bà L về thăm cha mẹ của bà L, lúc vợ chồng tranh cãi ông H vứt quần áo của bà L ra sân, đổ dầu hôi đòi đốt và còn đánh đập bà L. Bà L làm đơn xin ly hôn gửi ra khu phố, khi khu phố tiến hành hòa giải thì ông H bỏ ngang đi về nên không hòa giải được. Khi con chung được 04 tháng tuổi vợ chồng xảy ra tranh cãi ông H cầm dao đuổi đánh bà L khiến bà L phải trốn qua nhà hành xóm, sau đó bà L bế con về nhà cha mẹ ở Long Hương, Bà Rịa sinh sống cho đến nay, trong quá trình ly thân vợ chồng không gặp gỡ hòa giải với nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn tôn trọng nhau nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T sinh ngày 04-08-2017, hiện đang sống cùng bà L. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L hiện đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng 4.200.000đ nhưng không có tài liệu gì để chứng minh.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không có tài sản chung và nợ chung.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 01-03-2018 và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H thống nhất như lời trình bày của bà L về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẩn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến nên xảy ra nhiều mâu thuẩn, bà L về nhà cha mẹ của bà L hay đi đâu cũng không báo cho ông H biết để yên tâm, ông H có hỏi nhưng bà L nói chuyện riêng của bà L, bà L đi đâu ông H không cần phải hỏi, khi bà L mang bầu được 01 tháng thì bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống, đến tháng sinh đẻ bà L lại về sống cùng ông H, sau khi sinh con được 04 tháng bà L lại kiếm chuyện gây gỗ với ông H, lúc nóng nảy ông H có đánh bà L mấy bạt tai, bà L gọi điện cho cha mẹ của bà L kéo xuống nhà chửi bới ông H và kêu bà L về trên Bà Rịa sinh sống, bà L nghe lời cha mẹ bỏ con lại cho ông H chăm sóc. Sáng hôm sau bà L về bế con đi, ông H không cho nhưng bà L giành giật con với ông H rồi bế con về Bà Rịa sinh sống cho đến nay, trong thời gian ly thân ông H nhiều lần đến thăm con và hòa giải vợ chồng nhưng cha mẹ bà L và bà L ngăn cản không cho

ông H vào thăm con nên vợ chồng không hòa giải với nhau được. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông H cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông H thống nhất như bà L trình bày, hiện con chung đang sống cùng bà L. Nếu phải ly hôn ông H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H hiện đang làm ruộng, thu nhập theo mùa vụ, trung bình mỗi tháng 4.000.000đ, không có tài liệu gì để chứng minh.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà L không có tài sản chung và nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Nhận thấy bà L và ông H mâu thuẩn đã kéo dài, hai bên đã ly thân, trong thời gian ly thân hai bên cũng không hòa giải để hàn gắn tình cảm với nhau được, vì thế không có cơ hội để chung sống hạnh phúc bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu được ly hôn và ông H cũng đồng ý ly hôn với bà L nên có cơ sở để ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T sinh ngày 04-08-2017, cả hai bên cùng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, bà L cũng đi làm có thu nhập để nuôi con và con chung mới 07 tháng tuổi nên có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của bà L. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nhận định:

[1]*Về thẩm quyền*: Đây là quan hệ về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và bị đơn trú tại huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

[2]*Về yêu cầu*:

[2.1]*Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà L và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122 ngày 22-05-2017 (BL 07) nên là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Cả hai bên đều thừa nhận là vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẩn và hiện đã sống ly thân nên khi bà L có yêu cầu ly hôn thì ông H cũng đồng ý, xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẩn, đánh đập nhau, không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, đã sống ly thân, việc này địa phương cũng xác nhận (BL 33) nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thống nhất trên của hai bên là có cơ sở nên ghi nhận việc bà L được ly hôn với ông H.

[3.2]*Về nuôi con chung*: Bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T sinh ngày 04-08-2017 (BL 08), hiện đang sống cùng bà L. Bà L và ông H đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy con chung dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định được giao cho mẹ trực tiếp nuôi nên căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[3.3]*Về tài sản chung và nợ chung*: Bà L và ông H không có tài sản chung và nợ chung.

[4]*Về án phí*: Do là nguyên đơn nên bà L phải chịu án phí ly hôn được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]*Về quyền kháng cáo*: Bà L và ông H được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim L đối với ông Nguyễn Thanh H.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T sinh ngày 04-08-2017, hiện đang sống cùng bà L. Bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà L, ông H đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không có tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Bà L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008362 ngày 17-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà L đã nộp đủ án phí ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
-UBND nơi ĐKKH;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Ngô Diệp Lai